

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10-7-2025

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa - Tổ trưởng tổ quản lý hỗ trợ cá nhân hộ kinh doanh, Thuế cơ sở 7 - tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Nguyễn Thị Là - Nguyên chủ tịch Hội phụ nữ xã Phong Dương Tiên, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên).

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Phạm Văn Tr**- Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 07 ngách 30/09 đường Vườn Chanh, tổ 11, phường T B, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Y S, tỉnh Ninh Bình).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Văn Trường: Luật sư **Đặng Văn D** và luật sư **Đinh Thị Bích Ng** - Văn phòng luật sư Đặng Dư và Cộng Sự - Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Số 150 đường Lê Thái Tổ, phố Vinh Quang, phường Ninh Khánh, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**- Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn V M, xã Đ Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai cháu Phạm Bích Ph, sinh ngày 25/9/2008 và cháu Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2014 (Cháu Ph và cháu B bị bệnh tâm thần và có sổ lĩnh thuốc định kỳ)*: Bà **Trần Thị Liễu** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên).

(Có mặt luật sư Dư, luật sư Ngọc, bà Liễu; Vắng mặt anh Tr và chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - Phạm Văn Tr trình bày*: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 do kinh tế gia đình khó khăn anh đi lao động tại Đài Loan. Quá trình anh đi lao động làm ăn xa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hoàn cảnh vợ chồng sống cách xa nhau, phát sinh những mối nghi ngờ, hiềm khích, tuy vợ chồng mâu thuẫn nhưng với trách nhiệm của người chồng, người cha của 2 con, anh vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình để động viên chị H cố gắng nuôi dạy chăm sóc con chung. Cùng với đó anh thường xuyên gửi tiền về để chị H trang trải cuộc sống và chăm sóc nuôi con chung với ý thức mong muốn gia đình êm ấm. Tuy nhiên, khoảng từ năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống làm ăn nên hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Anh Và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Phạm Bích Ph, sinh ngày 25/9/2008 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Hiện nay các con chung đang ở với chị H, ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Gia B, giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bích Ph. Anh cấp dưỡng nuôi con Phạm Bích Ph cùng chị H là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025. Anh tự nguyện hỗ trợ khoản cấp dưỡng nuôi con cho chị H từ năm 2019 đến nay số tiền 200.000.000 đồng (số tiền này hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án quyết định) và anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Vì lý do công việc anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải; Bị đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày*: Chị và anh Phạm Văn Tr tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2008 tại UBND phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống với gia đình anh Tr ở tổ 11, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp và sống hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do năm 2015 anh Tr đi lao động ở Đài Loan có quan hệ với người phụ nữ khác và có 01 con riêng. Từ khi anh Tr có quan hệ với người phụ nữ khác, anh Tr không quan tâm đến gia đình, không gửi tiền về cho chị nuôi con, vì vậy chị xin phép gia đình anh Tr đưa 02 con về nhà bố mẹ ở xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống để nhờ bố mẹ trông con cho chị đi làm. Từ khi chị đưa con về nhà ngoại ở, anh Tr không quan tâm, không gửi tiền cho chị nuôi con, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Tr xin ly hôn chị đồng ý.

Chị và anh Phạm Văn Tr có hai con chung là Phạm Bích Ph, sinh ngày 25/9/2008 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Từ khi sinh ra cháu Ph đã không có hậu môn, gia đình phải đưa cháu đi phẫu thuật rất nhiều lần, năm 2010 gia đình phát hiện cháu Ph bị bệnh tâm thần nên đưa cháu Ph đi khám và điều trị, đến ngày 05/11/2011 cháu Ph được Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận cháu bị bệnh “Chậm phát triển tâm thần/bại não”. Hiện nay cháu Ph có Quyết định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng dạng khuyết tật trí tuệ. Khi chị sinh con Phạm Gia B ra được vài tháng, gia đình đã phát hiện cháu B bị chậm phát triển trí tuệ, sau đó gia đình cho cháu đi khám và được Bệnh viện Tâm thần Thái Bình xác định cháu B “Chậm phát triển tâm thần trung bình”. Hiện nay cháu B là người khuyết tật nặng có Quyết định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hai cháu Ph, Bảo phải có người chăm sóc. Các cháu bị bệnh tâm thần nên thường xuyên đánh nhau, dùng dao cắt vào chân nhau nên gia đình chăm sóc 2 cháu rất vất vả và tốn kém. Sau khi về Thái Bình sinh sống, do việc chăm lo cho hai con bệnh tật chị cũng bị trầm cảm (các rối loạn sự thích ứng). Hàng tháng gia đình phải đến Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình lấy thuốc điều trị cho 3 mẹ con, đến nay sức khoẻ chị đã ổn định, bình thường chị vẫn đi làm công nhân để có thu nhập nuôi con.

Ly hôn, chị đồng ý giao cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Gia B, chị xin nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bích Ph và yêu cầu Trường cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bích Ph là 3.000.000 đồng/tháng. Chị nhất trí việc anh Tr hỗ trợ cho chị khoản cấp dưỡng nuôi con từ năm 2019 đến nay số tiền 200.000.000 đồng (số tiền này hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án quyết định) và chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

** Bà Trần Thị Liễu - Người bảo vệ quyền và lợi ích cho hai cháu Phạm Bích Ph và cháu Phạm Gia B trình bày:* Bà nhất trí với ý kiến trình bày của anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị H về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con sau khi anh Tr và chị H ly hôn.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:**

1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Văn Tr- luật sư Đặng Văn Dur và luật sư Đinh Thị Bích Ngọc trình bày: Đến nay, anh Phạm Văn Tr xác định vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc ly hôn giữa anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật. Anh Tr vẫn giữ quan điểm xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Gia B, giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bích Ph, anh Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi con Phạm Bích Ph cùng chị H 3.000.000 đồng/tháng, anh Tr thanh toán tiền nuôi con cho chị H 1 lần/năm vào ngày 10/10 hàng năm. Tháng 6/2025 chị H đã giao con Phạm Gia B cho anh Tr nuôi dưỡng, cháu B được anh Tr và gia đình chăm sóc chu đáo, tham gia học tập đầy đủ.

Tại phiên hòa giải ngày 09/4/2025, anh Phạm Văn Tr tự nguyện hỗ trợ cho chị H số tiền cấp dưỡng nuôi con từ năm 2019 đến nay là 200.000.000 đồng. Hiện nay anh Tr đã chuyển đủ số tiền 200.000.000 đồng cho chị H (số tiền này do 2 bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án quyết định).

Anh Tr không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và xin được vắng mặt tại phiên toà.

2. Bà Trần Thị Liễu trình bày: Bà nhất trí việc thỏa thuận nuôi con chung của anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị H sau khi ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị là đảm bảo quyền lợi cho hai cháu, số tiền anh Tr hỗ trợ chị H nuôi con thời gian qua là phù hợp pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bích Ph, sinh ngày 25/9/2008. Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bích Ph cùng chị H 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025 đến khi con Ph có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi bản thân. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Văn Tr đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc chỉ định người tham gia tố tụng: Do các cháu Phạm Bích Ph có Giấy xác nhận bị khuyết tật trí tuệ, độ khuyết tật “nặng” được cấp sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng và cháu Phạm Gia B là đối tượng “người khuyết tật nặng là trẻ em có quyết định về việc hưởng trợ cấp xã hội”, căn cứ Điều 136 Bộ luật Dân sự, Điều 75 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ định Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai cháu Phạm Bích Ph và Phạm Gia B là phù hợp pháp luật.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Văn Tr có đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, chị Nguyễn Thị H đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ngày 13/6/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 anh Tr đi lao động làm ăn tại Đài Loan. Quá trình anh Tr đi lao động làm ăn xa dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H nghi ngờ anh Tr không chung thủy, thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình vợ con. Năm 2019 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sinh sống làm ăn, hai bên tự lo liệu cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nay anh Tr xin ly hôn chị H đồng ý thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Văn Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Phạm Bích Ph, sinh ngày 25/9/2008 và Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Tại phiên hoà giải ngày 09/4/2025, anh Tr và chị H thỏa thuận, anh Tr trực tiếp nuôi

đưỡng, chăm sóc con chung Phạm Gia B, chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bích Ph, anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bích Ph 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025, đồng thời anh Tr hỗ trợ chị H tiền nuôi 02 con từ năm 2019 đến nay là 200.000.000 đồng (chị H đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng), xét thấy thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho cháu Bích Ph và cháu Gia B, vì vậy cần chấp nhận. Tuy nhiên, cháu Ph có kết luận bị bệnh “Chậm phát triển tâm thần/bại não”, vì vậy, anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ph đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi bản thân.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí đối với người cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 75, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 136 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Gia B, sinh ngày 11/4/2014. Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Bích Ph, sinh ngày 25/9/2008. Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bích Ph 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025 đến khi con Ph trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Hai bên có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh Tr nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001958 ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông

Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên), anh Tr còn phải thi hành 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND p. Tân Bình, thành phố Tam Điệp,
tỉnh Ninh Bình (nay là phường Yên Sơn,
tỉnh Ninh Bình);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

